

Số: 10 /KH-LĐLD

Hớn Quản, ngày 10 tháng 9 năm 2019

KẾ HOẠCH

**Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-BCH
về công tác vận động nữ công nhân, viên chức, lao động thời kỳ đẩy mạnh
CNH-HĐH đất nước và Chỉ thị 03/CT-TLĐ về tiếp tục đẩy mạnh phong
trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” trong Nữ công nhân, viên chức,
lao động(2010-2020)**

Thực hiện kế hoạch số 49/KH-LĐLD ngày 28/8/2019 của LĐLD tỉnh Bình Phước về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-BCH về công tác vận động nữ công nhân, viên chức, lao động thời kỳ đẩy mạnh CNH-HĐH đất nước và Chỉ thị 03/CT-TLĐ về tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” trong nữ công nhân, viên chức, lao động(2010-2020) và Kết luận số 147/KL-TLĐ ngày 04/02/2016 của Ban chấp hành Tổng Liên đoàn về việc đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-BCH và Chỉ thị 03/CT-TLĐ (Kết luận 147/KL-TLĐ),

Liên đoàn Lao động huyện Hớn Quản xây dựng kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-BCH và Chỉ thị 03/CT-TLĐ như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tổng kết, đánh giá kết quả đạt được 10 năm thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-BCH, Chỉ thị 03/CT-TLĐ và những tiêu chí của Nghị quyết đã được điều chỉnh, bổ sung tại kết luận 147/KL-TLĐ và phong trào thi đua “giỏi việc nước, đảm việc nhà” trong nữ CNVCLĐ giai đoạn 2010 – 2020, công tác tổ chức phong trào, tôn vinh biểu dương tập thể, cá nhân tiêu biểu trong 10 năm qua, trên cơ sở đó rút ra bài học kinh nghiệm để chỉ đạo phong trào ngày một hiệu quả hơn.

- Xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu thi đua của nữ CNVCLĐ, nhằm thực hiện tốt Nghị quyết số 11/NQ-TW ngày 27/4/2007 của Bộ chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ CNH-HĐH đất nước, Chỉ thị 21-CT/TW ngày 20/01/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới, Nghị quyết Đại hội XII công đoàn Việt Nam, Nghị quyết Đại hội X công đoàn tỉnh

II. NỘI DUNG, TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

Tổng kết đánh giá công tác chỉ đạo của Công đoàn các cấp, kết quả thực hiện các nội dung của Nghị quyết 6b/NQ-BCH, Chỉ thị 03/CT-TLĐ, Kết luận

Một thời gian sau đó có một số
nhà nước - xã hội - kinh tế

mang đặc trưng của xã hội nông
nghiệp - công nghiệp

và nhà nước Cộng hòa xã hội chủ

đảng Cộng sản

(1945-1954)

Tháng 8

Đảng và Nhà nước ta đã xác định rõ ràng
điều kiện mới cho sự phát triển, để giải quyết bài toán xã hội nông
nghiệp trong giai đoạn đầu là cần phải giữ vững chế độ cũ, giữ
lại chế độ cũ, không cải cách chế độ cũ, mà phải đổi mới

điều kiện cũ để tạo ra điều kiện mới, để giải quyết bài toán xã hội nông

nghiệp. Điều kiện cũ là chế độ cũ, chế độ cũ là chế

độ cũ, chế độ cũ là chế độ cũ, chế độ cũ là chế độ cũ, chế độ cũ là chế
độ cũ, chế độ cũ là chế độ cũ, chế độ cũ là chế độ cũ, chế độ cũ là chế

độ cũ, chế độ cũ là chế độ cũ, chế độ cũ là chế độ cũ, chế độ cũ là chế
độ cũ, chế độ cũ là chế độ cũ, chế độ cũ là chế độ cũ, chế độ cũ là chế

độ cũ, chế độ cũ là chế độ cũ, chế độ cũ là chế độ cũ, chế độ cũ là chế
độ cũ, chế độ cũ là chế độ cũ, chế độ cũ là chế độ cũ, chế độ cũ là chế

độ cũ, chế độ cũ là chế độ cũ, chế độ cũ là chế độ cũ, chế độ cũ là chế
độ cũ, chế độ cũ là chế độ cũ, chế độ cũ là chế độ cũ, chế độ cũ là chế

độ cũ, chế độ cũ là chế độ cũ, chế độ cũ là chế độ cũ, chế độ cũ là chế
độ cũ, chế độ cũ là chế độ cũ, chế độ cũ là chế độ cũ, chế độ cũ là chế

độ cũ, chế độ cũ là chế độ cũ, chế độ cũ là chế độ cũ, chế độ cũ là chế
độ cũ, chế độ cũ là chế độ cũ, chế độ cũ là chế độ cũ, chế độ cũ là chế

độ cũ, chế độ cũ là chế độ cũ, chế độ cũ là chế độ cũ, chế độ cũ là chế
độ cũ, chế độ cũ là chế độ cũ, chế độ cũ là chế độ cũ, chế độ cũ là chế

độ cũ, chế độ cũ là chế độ cũ, chế độ cũ là chế độ cũ, chế độ cũ là chế
độ cũ, chế độ cũ là chế độ cũ, chế độ cũ là chế độ cũ, chế độ cũ là chế

độ cũ, chế độ cũ là chế độ cũ, chế độ cũ là chế độ cũ, chế độ cũ là chế
độ cũ, chế độ cũ là chế độ cũ, chế độ cũ là chế độ cũ, chế độ cũ là chế

147/KL-TLĐ; đặc biệt nêu rõ các biện pháp, hình thức tổ chức thực hiện, vai trò của Ban Nữ công Công đoàn các cấp trong việc tham mưu triển khai thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-BCH, Chỉ thị 03/CT-TLĐ và Kết luận 147/KL-TLĐ

1. Liên đoàn Lao động huyện:

Chỉ đạo, hướng dẫn các Công đoàn cơ sở tiến hành tổng kết 10 năm thực hiện công tác vận động nữ CNVCLĐ và phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” giai đoạn 2010-2020

Căn cứ hướng dẫn, phân bô chỉ tiêu khen thưởng của LĐLĐ tỉnh, lựa chọn tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc khen thưởng tại cấp huyện và xét chọn tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc nhất, hoàn thiện hồ sơ đề nghị các cấp trên khen thưởng, (*thời gian hoàn thành trước 20/02/2020*)

Xây dựng báo cáo và tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-BCH, Chỉ thị 03/CT-TLĐ và kết luận 147/KL-TLĐ; lồng ghép kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3/2020.

2. Công đoàn cơ sở:

Tham mưu cho cấp ủy, chính quyền đồng cấp chủ động xây dựng kế hoạch, báo cáo (*theo đề cương báo cáo kèm*) tổ chức hội nghị tổng kết hoặc tổng kết bằng văn bản của CĐCS và báo cáo về LĐLĐ huyện theo thời gian quy định (*trước ngày 31/01/2020*)

Bình xét tập thể, cá nhân tiêu biểu đề nghị các cấp Công đoàn khen thưởng trong việc triển khai, thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-BCH, Chỉ thị 03/CT-TLĐ, lập danh sách gửi về LĐLĐ huyện trước **ngày 15/02/2020** để tổng hợp xét công nhận và quyết định khen thưởng (*hồ sơ khen thưởng sẽ có hướng dẫn sau*).

Trên đây là kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-BCH, Chỉ thị 03/CT-TLĐ, kết luận 147/KL-TLĐ của Liên đoàn Lao động huyện, đề nghị các CĐCS căn cứ tình hình thực tế của đơn vị xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện có hiệu quả và thiết thực.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, cần kịp thời báo cáo về LĐLĐ huyện để được hướng dẫn

Nơi nhận:

- Ban nữ công LĐLĐ tỉnh;
- Các CĐCS;
- Lưu VP.

TM. BAN THƯỜNG VỤ

CHỦ TỊCH



Bùi Đình Lợi

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-BCH về công tác vận động
nữ CNVCLĐ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước
và Chỉ thị 03/CT-TLĐ về phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”
trong nữ CNVCLĐ (2010 -2020)

(Kèm theo Kế hoạch số: 677/KH-TLĐ ngày 25/7/2019)

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 6b/NQ-BCH VÀ CHỈ THỊ 03/CT-TLĐ, KẾT LUẬN 147/KL-TLĐ

I. Đặc điểm, tình hình chung

- Số nữ CNVCLĐ/Tổng số CNVCLĐ;
- Tình hình đời sống, việc làm, thu nhập bình quân; trình độ văn hoá, học tập nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, tay nghề của nữ CNVCLĐ;
- Thuận lợi, khó khăn liên quan tới việc triển khai thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-BCH và Chỉ thị 03/CT-TLĐ, Kết luận 147/KL-TLĐ.

II. Kết quả đạt được:

1. Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-TLĐ về công tác vận động nữ công nhân, viên chức, lao động thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Căn cứ vào những quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu
của Nghị quyết để tiến hành tổng kết, nêu bật những kết quả đã đạt được, những
tồn tại hạn chế, nguyên nhân. Từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm. Trong đó
chú trọng những nội dung sau:

- Công tác quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của
Nhà nước, Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới, sức khỏe sinh sản, gia đình,
trẻ em vào các hoạt động công đoàn phù hợp với đặc điểm tình hình của
địa phương, đơn vị.

- Công tác tư vấn, hướng dẫn lao động nữ ký hợp đồng lao động; thương
lượng ký kết thoả ước lao động tập thể có các thoả thuận về chính sách lao động
nữ có lợi hơn so với quy định của pháp luật.

- Việc phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định 85/2015/NĐ-CP
ngày 01/10/2015 của Chính phủ, Quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Lao
động về chính sách đối với lao động nữ và Chỉ thị 09/CT-TTg ngày 22/5/2015
của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện các giải pháp giải quyết
vấn đề trưởng, lốp mầm non ở các khu công nghiệp, khu chế xuất.

- Tham gia với lãnh đạo chuyên môn của cơ quan, đơn vị khuyến khích,
tạo điều kiện bồi dưỡng, đào tạo cán bộ nữ nhằm tăng tỷ lệ nữ tham gia BCH
Công đoàn các cấp, tỷ lệ cán bộ chủ chốt công đoàn là nữ, tỷ lệ nữ tham gia lãnh
đạo, quản lý; công tác tập huấn, đào tạo...

- Các hoạt động xây dựng gia đình CNVCLĐ no ấm tiến bộ hạnh phúc; phòng chống bạo lực gia đình; chăm sóc giáo dục con CNLĐ.

- Phát triển các hoạt động xã hội, hỗ trợ nữ CNVCLĐ có hoàn cảnh khó khăn phát triển kinh tế gia đình, hỗ trợ con CNVCLĐ vượt khó học giỏi và các hoạt động nhân đạo, từ thiện khác.

- Đánh giá kết quả (có số liệu kèm theo), thuận lợi, khó khăn trong việc thực hiện một số chỉ tiêu cụ thể Nghị quyết 6b đề ra và một số chỉ tiêu đã được điều chỉnh tại Kết luận 147/KL-TLĐ:

+ Phấn đấu 100% số doanh nghiệp nhà nước, 65% trở lên số doanh nghiệp ngoài nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có tổ chức công đoàn có thỏa ước lao động tập thể, trong đó 70% số thỏa ước có quy định có lợi hơn cho lao động nữ so với quy định của pháp luật

+ Tỷ lệ nữ tham gia BCH công đoàn đạt 30% trở lên; Các công đoàn cơ sở có 30% nữ CNVCLĐ, đoàn viên công đoàn trở lên, phấn đấu có cán bộ lãnh đạo chủ chốt công đoàn là nữ hoặc có nữ là ủy viên Ban Thường vụ, Ban chấp hành công đoàn; cơ quan lãnh đạo các cấp công đoàn phải có tỷ lệ nữ phù hợp với mục tiêu bình đẳng giới.

+ Có 100% số cán bộ chủ chốt công đoàn các cấp, 100% số cán bộ nữ công công đoàn cấp trên cơ sở được bồi dưỡng, tập huấn nội dung về bình đẳng giới, lòng ghép giới trong hoạt động công đoàn.

+ Vận động mỗi gia đình CNVCLĐ nên có đủ hai con, không lựa chọn giới tính khi sinh, phấn đấu giảm tình trạng sinh con thứ 3 trở lên.

- Đối với các LĐLĐ tỉnh, thành phố cần đánh giá cụ thể kết quả việc thực hiện chương trình phối hợp liên tịch với Hội Phụ nữ cùng cấp trong công tác vận động nữ CNVCLĐ và tổ chức các phong trào thi đua.

2. Kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 03/CT-TLĐ ngày 18/8/2010 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” trong nữ CNVCLĐ

- Kết quả triển khai phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” gắn với việc thực hiện “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” và các phong trào thi đua trong CNVCLĐ; gắn với phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”, các cuộc vận động “5 không, 3 sạch”, “An toàn cho phụ nữ và trẻ em”...

- Kết quả đạt được của các tập thể nữ, cá nhân nữ CNVCLĐ trên các lĩnh vực công tác, sản xuất, kinh doanh, nghiên cứu khoa học... và xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc.

- Kết quả thực hiện chỉ tiêu: Phấn đấu các đơn vị hành chính sự nghiệp và doanh nghiệp nhà nước có 80% trở lên, doanh nghiệp ngoài nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có tổ chức công đoàn có 30% trở lên số nữ đăng ký tham gia phong trào thi đua và bình xét đạt danh hiệu thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”, sơ kết, tổng kết, phong trào và biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân 10 năm 2010-2020 (có số liệu minh họa).

- Thuận lợi, khó khăn, kết quả tổ chức phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” trong nữ CNVCLĐ ở khu vực hành chính sự nghiệp và khu vực ngoài nhà nước.

3. Kết quả cung cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Nữ công nghiệp vụ, Ban Nữ công quần chúng, đặc biệt Ban Nữ công ở khu công nghiệp, khu chế xuất và các doanh nghiệp. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động nữ công phù hợp với yêu cầu thực tiễn của phong trào và nhiệm vụ của công đoàn trong giai đoạn hội nhập quốc tế.

4. Đánh giá chung và bài học kinh nghiệm

- Đánh giá chung về những kết quả đạt được.
- Hạn chế tồn tại, nguyên nhân.
- Bài học kinh nghiệm.

5. Kiến nghị, đề xuất

- Với Tổng Liên đoàn:

Trong đó đề nghị cho ý kiến:

+ Có nên ban hành Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết 6b/NQ-BCH không? nếu có đề xuất Nghị quyết mới cần tập trung vào nội dung nào?

+ Phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” có còn phù hợp với thực tiễn nữa không? nếu còn phù hợp nên có đổi mới gì trong công tác chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện. Nếu không phù hợp đề xuất phong trào thi đua mới trong nữ CNVCLĐ thay thế phong trào này như thế nào?

+ Đề xuất các chỉ tiêu phấn đấu thực hiện trong thời gian tới phù hợp với tình hình thực tiễn phong trào nữ CNVCLĐ.

- Với Đảng, Nhà nước và các cấp chính quyền.

Phần thứ hai NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

I. Dự báo tình hình:

Dự báo tình hình chung của đất nước, địa phương, đơn vị và của công đoàn có tác động đến lao động nữ, công tác nữ công và triển khai thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-BCH và Chỉ thị 03/CT-TLĐ.

II. Nhiệm vụ trọng tâm:

Căn cứ tình hình chung, bài học kinh nghiệm đã rút ra qua việc tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-BCH và Chỉ thị 03/CT-TLĐ đề ra nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới tập trung vào các nội dung sau:

1. Tập trung tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các quyền của lao động nữ; công tác chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nữ CNVCLĐ.

2. Nâng cao nhận thức về công tác phụ nữ và bình đẳng giới, tiếp tục thực hiện hiệu quả các giải pháp thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ.

I. Dự báo

Dự báo tr

đoàn cùn

3. Tăng cường công tác tuyên truyền chính sách pháp luật, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ.
4. Xây dựng gia đình CNVCLĐ no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh. Quan tâm các hoạt động cải thiện điều kiện chăm sóc, nuôi dạy và học hành của con công nhân, viên chức, lao động.
5. Xây dựng đội ngũ cán bộ nữ, nâng cao chất lượng hoạt động Ban Nữ công công đoàn các cấp.
6. Nâng cao hiệu quả phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”.

III. Một số giải pháp chính

Nêu một số giải pháp chính nhằm thực hiện 6 nhiệm vụ trọng tâm đã nêu tại mục II.

